

Số: 06/2021/QĐST-DS

Thanh Khê, ngày 22 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trịnh Đức Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thuý Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 về yêu cầu “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ. Chỗ ở hiện nay: Lô 45-B3 đường D, phường H, quận L, thành phố Đ (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/01/2021 và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Minh T trình bày: Bà T và ông Huỳnh Khánh T1 (sinh năm 1961; Nơi đăng ký hộ khẩu: 153/10 đường U, phường 11, quận 8, thành phố H; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ) có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T quận T, thành phố Đ vào ngày 09/03/1991; sau khi kết hôn thì vợ chồng Bà T, ông T1 chung sống với nhau ở nhà bố mẹ của bà T tại tổ 35, phường T quận T, thành phố Đ. Theo bà T trình bày, trong quá trình chung sống thì bà T và ông T1 có 01 người con chung là Huỳnh Huệ A, sinh ngày 03/01/1992; vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến đầu năm 1993 thì ông T1 bỏ nhà đi khỏi địa phương vào thành phố H để sinh sống. Sau khi ông T1 bỏ nhà đi khỏi địa phương thì bà T đã vào tại thành phố H nơi ông T1 đăng ký hộ khẩu thường trú và đi nhiều nơi khác để tìm kiếm ông T1 nhưng không có tin tức gì về ông T1 là còn sống hay đã chết. Để ổn định cuộc sống cũng như để

có căn cứ giải quyết các quan hệ pháp lý sau này, bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Khánh T1, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng tại tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên họp về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng căn cứ vào khoản Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh T về việc yêu cầu: Tuyên bố ông Huỳnh Khánh T1, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng tại tổ 35, phường T quận T, thành phố Đ mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Khánh T1, sinh năm 1961; Nơi đăng ký hộ khẩu: 153/10 đường U, phường 11, quận 8, thành phố H; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ mất tích. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ pháp luật "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khánh T1 mất tích thì thấy: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Huỳnh Khánh T1 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/03/1991 tại Ủy Ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đ; Bà T và ông T1 có 01 người con chung là là Huỳnh Huệ A, sinh ngày 03/01/1992. Theo Bà T trình bày thì sau khi đăng ký kết hôn thì Bà T và ông T1 sống cùng cha mẹ của Bà T tại tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống thì Bà T và ông T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, đến đầu năm 1993 thì ông T1 bỏ nhà ra đi khỏi địa phương, Bà T đã vào tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông T1 ở thành phố H và tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết tin tức của ông T1 còn sống hay đã chết, từ ngày bỏ nhà đi đến nay thì ông T1 không liên lạc gì với vợ và con.

[3] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của Bà T, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm đối với ông Huỳnh Khánh T1, đăng trên báo Nhân dân 03 số liên tiếp từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 3 năm 2021, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, đồng thời phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 03 năm 2021. Nhưng từ đó đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Huỳnh Khánh T1 và ông T1 cũng không đến Tòa án quận

Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để giải quyết việc Bà T yêu cầu tuyên bố ông T1 mất tích.

[4] Từ những nhận định nêu trên tại mục [2], [3] thì thấy ông Huỳnh Khánh T1 đã biệt tích nhiều năm liền (*từ đầu năm 1993 đến nay*) mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Huỳnh Khánh T1 còn sống hay đã chết. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh T về việc “*Yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khánh T1 mất tích*” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 48, các Điều 370, 371, 373 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh T về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người mất tích*” đối với ông Huỳnh Khánh T1.

1. Tuyên bố: ông Huỳnh Khánh T1, sinh năm 1961; Nơi đăng ký hộ khẩu: 153/10 đường U, phường 11, quận 8, thành phố H; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0009018 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm trên báo Nhân dân và Đài Tiếng nói Việt Nam với số tiền là 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu (Bà T đã chi).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADSQ.Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- UBND phường 11, quận 8, TP Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Trịnh Đức Thiện